

BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

(biểu số 2 - Phụ lục II kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP
ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV XI MĂNG CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**VICEM TAM ĐIỆP CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****MSDN: 2700260173**

Số: 962/XMTĐ-KH

Số: 1543

Ngày: 14/4/2025

Chuyên:

Tam Điệp, ngày 25 tháng 3 năm 2025

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

Chính phủ có các giải pháp trọng tâm giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, đồng thời định hướng các giải pháp, chính sách cụ thể để thúc đẩy tăng trưởng, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

Chính phủ tiếp tục duy trì các chương trình đầu tư công lớn vào cơ sở hạ tầng, đặc biệt là giao thông, nhà ở, công trình công cộng như các dự án đường cao tốc, sân bay, cầu đường và các khu đô thị; Thị trường bất động sản tiếp tục đà phục hồi từ cuối năm 2024 sẽ thúc đẩy tăng nhu cầu tiêu thụ xi măng trong nước; việc sáp nhập 2 Bộ “Giao thông vận tải” và “Xây dựng” cũng mở ra nhiều cơ hội cho ngành xây dựng và đặc biệt là Vật liệu xây dựng trong đó có xi măng...

Chính phủ xác định năm 2025 là năm tăng tốc, bứt phá, về đích, bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam (với mục tiêu tăng trưởng GDP đạt trên 8%); lấy ổn định làm tiền đề cho phát triển và phát triển để làm cơ sở cho ổn định; phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch 5 năm 2021-2025.

Dự báo tình hình thế giới và khu vực năm 2025 tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; kinh tế trong nước còn gặp nhiều khó khăn, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh đặt ra thách thức lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam nói chung và ngành xi măng nói riêng. Công ty Xi măng Vicem Tam Điệp đã tích cực rà soát, phân tích đánh giá các thông tin và tham vấn sự chỉ đạo của Tổng công ty Xi măng Việt Nam để xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025 đảm bảo tính khả thi và tích cực nhất. Trên cơ sở sản lượng các đơn vị thành viên đăng ký gia công, dự kiến sản lượng xi măng tự bán chưa cao do mới quay lại tham gia thị trường sau 5 năm, khu vực được tham gia thị trường tiêu thụ chưa nhiều; giá bán clinker thấp và khó bán. Công ty Xi măng Vicem Tam Điệp xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 như sau:

- Sản xuất Clinker: 1.316.067 tấn, tăng 12% so với thực hiện năm 2024.
- Sản xuất xi măng: 1.430.000 tấn, tăng 21% so với thực hiện năm 2024.
- Tổng sản phẩm tiêu thụ: 1.714.000 tấn, tăng 6,4% so với TH năm 2024.

Trong đó:

- ✓ Xi măng tự bán 600.000 tấn, tăng 180% so với thực hiện năm 2024.
- ✓ Sản lượng gia công: 280.000 tấn, bằng 83% so với thực hiện năm 2024.
- ✓ Sản lượng xuất khẩu: 564.000 tấn, bằng 88% so với thực hiện năm 2024.
- ✓ Sản lượng clinker: 270.000 tấn, bằng 64% so với thực hiện năm 2024.
- Tổng doanh thu: 1.422,577 tỷ đồng, tăng 8% so với thực hiện năm 2024.
- Phần đầu thu nhập bình quân của người lao động tương đương so với thực hiện năm 2024.

1. Về sản xuất

- Năm 2025, Vicem Tam Điệp xây dựng kế hoạch chạy tối thiểu trên 300 ngày, năng suất ổn định bình quân 4.350 tấn clk/ngày. Duy trì chất lượng clinker ổn định, mức nền Clinker $\geq 52 \text{ N/mm}^2$.

- Sản lượng xi măng sản xuất đáp ứng theo yêu cầu tiêu thụ (kế hoạch pháp lệnh 1.430.00 tấn).

- Công tác sửa chữa có dự báo được tình trạng, sự xuống cấp của thiết bị; tổ chức bảo dưỡng thiết bị, sửa chữa phòng ngừa thực hiện nghiêm quy trình, quy định; cải tiến kỹ thuật; đầu tư, giải quyết các nút thắt công nghệ, tối ưu hóa thông số vận hành.

- Đưa ra các giải pháp bảo dưỡng sửa chữa máy móc thiết bị định kỳ, phòng ngừa để hạn chế tối đa việc dừng vật thiết bị. Lựa chọn phối liệu sản xuất phù hợp để nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu tiêu thụ về sản phẩm mới và thị trường mới.

- Tiếp tục phối trộn sử dụng các chủng loại than có phẩm cấp khác nhau để lựa chọn được phương án sử dụng tối ưu, giảm chi phí biến đổi.

- Triển khai đồng xử lý nhiên liệu thay thế, phần đầu đạt từ 15÷20%.

- Tăng tỷ lệ sử dụng nguyên liệu thay thế, đặc biệt là việc đồng xử lý chất thải công nghiệp thông thường để giảm chi phí biến đổi cho sản xuất với mục tiêu sử dụng khoảng 2.000-2.500 tấn/tháng.

- Có giải pháp từng bước thay thế các động cơ, hộp giảm tốc truyền thống hiện tại đang sử dụng bằng các động cơ, hộp giảm tốc có tiêu hao điện thấp hơn.

- Tiết giảm các định mức tiêu hao đặc biệt là điện năng cho công đoạn XM.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc khoán công tác sửa chữa tự làm để tiết giảm tối đa chi phí thuê ngoài và tăng thu nhập cho người lao động.

- Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới sáng tạo để áp dụng đưa vào SX nhằm tối ưu chi phí.

2. Về tiêu thụ sản phẩm

- Tiếp tục đề xuất với VICEM được tham gia các thị trường có thị phần của VICEM thấp tiến tới được tham gia các thị trường đầy đủ.

- Đề nghị VICEM xem xét có định hướng chung về phân nhóm khách hàng tại các thị trường xuất khẩu xi măng đối với các đơn vị thành viên để hạn chế cạnh tranh nội bộ.

- Tổ chức lại bộ phận thị trường để khai thác mạnh vào phân khúc Dự án và công trình.

- Tích cực tìm kiếm các nhà phân phối có năng lực để đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ XM trong nước, hạn chế xuất bán clinker.

- Linh hoạt cơ chế chính sách bán hàng để cạnh tranh và tăng sản lượng tiêu thụ trên nguyên tắc lựa chọn ưu tiên các dòng sản phẩm có hiệu quả cao. Đột phá và sáng tạo trong bán hàng để gia tăng sản lượng.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thành viên trong công tác gia công sản phẩm.

- Tập trung đầu tư hỗ trợ cho các khách hàng cốt lõi tại thị trường Philippines và tích cực khai thác tìm kiếm khách hàng xuất khẩu xi măng vào các thị trường mới như Trung Mỹ, Nam Phi,...

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch
1.	Các chỉ tiêu sản lượng chính		
a)	Chỉ tiêu sản xuất		
	- Clinker	Tấn	1.316.000
	- Xi măng	Tấn	1.430.000
			
b)	Chỉ tiêu tiêu thụ sản phẩm		1.714.000
	- Clinker	Tấn	270.000
	- Xi măng	Tấn	1.444.000
			
2.	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		
3.	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.422,577
4.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-69,979
5.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-69,979

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch
6.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ đồng	30,775
7.	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	192,763
8.	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	446,293
9.	Tổng số lao động	Người	618
10.	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	95,223
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	2,088
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	93,135

2. Kế hoạch đầu tư của Công ty trong năm (tên dự án nhóm B trở lên, nguồn vốn, tổng mức đầu tư,...)

Năm 2025 Công ty Xi măng Vicem Tam Điệp có 01 dự án nhóm C đang thực hiện dở dang và 03 dự án nhỏ thuộc nhóm C với tổng giá trị khối lượng là 192,76 tỷ đồng; giá trị thanh toán của năm kế hoạch 170,66 tỷ đồng.

- Đang triển khai lắp đặt và chạy thử hoàn thiện dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện với giá trị khối lượng thực hiện năm 2025 là 187,16 tỷ đồng.

- Dự án nhóm C: Mở đá vôi hang nước (xin cấp phép khai thác xuống dưới cốt 100m), giá trị khối lượng thực hiện năm 2025 dự kiến 500 triệu đồng.

- Dự án nhóm C: Mở sét quyền cây (xin điều chỉnh Giấy phép khai thác), giá trị khối lượng năm 2025: 4,1 tỷ đồng.

- Dự án nhóm C: Dự án mới - Dự án điện năng lượng mặt trời mái nhà - Nhà máy Xi măng Tam Điệp, giá trị khối lượng năm 2025 dự kiến 1,00 tỷ đồng. *th*

Nơi nhận:

- VICEM (để b/c);
- Trang web. của Cty;
- Lưu: VT, KH. *ba*



Trần Anh Tuấn